U BÀNG QUANG- UT THẬN

1. Bệnh nhân nam 65 vì đái khó, rối loạn tiểu tiện. Nguyên nhân nghĩ tới hàng đầu và gặp theo thứ tự thường gặp nhất là: Đ/S
2. U xơ TLT
3. Ung thư TLT
4. Abces TLT
5. Xơ cứng cổ bang quang.
6. Ung thư bang quang độ 2 điều trị gì:
7. Cắt bàng quang toàn bộ
8. Cắt bàng quang bán phần
9. Điều trị tia xạ
10. Mổ nội soi và hóa chất
11. Giải phẩu bệnh hay gặp nhất của U bàng quang là:
12. UT tế bào biểu mô lát
13. Ung thư TB vảy
14. UT TB biểu mô tuyến
15. UT tổ chức liên kết
16. Tỉ lệ UT biểu mô đường bài tiết trong UT bàng quang là:
17. 98%
18. 90%
19. 92%
20. 6%
21. Tuổi hay gặp U bàng quang là:
22. 20-40
23. 30-60
24. 50-70
25. >60
26. Yếu tố nguy cơ của U bàng quang: Đ/S
27. Hút thuốc lá
28. Tiếp xúc với sơn
29. Cà phê
30. Bất thường Giải phẫu
31. Gen nào sau đây có tiên lượng xấu trong UT bàng quang:
32. HLA BW5
33. HLA B5
34. HLA B 7
35. HLA A15
36. Lớp biểu mô đường bài tiết bàng quang gồm bao nhiêu lớp
37. 5
38. 6
39. 7
40. 3
41. Giai đoạn pT1 trong U bàng quang là:
42. U lan tới lớp cơ nông
43. U lan tới dưới niêm mạc
44. U lan chưa qua ½ cơ bàng quang
45. U lan tới lớp đệm dưới niêm mạc
46. Giai đoạn pT3 trong u bàng quang là:
47. UT xâm lấn chưa quá ½ cơ bàng quang
48. Ut xâm lấn toàn bộ cơ bàng quang
49. UT xâm lấn cả mở cạnh bàng quang
50. B và C đúng
51. Chỉ định điều trị u bàng qunag nông giai đoạn Ta T1 là:
52. Cắt u nội soi
53. Hóa chất BCG
54. Cân nhắc cắt BQ bán phần
55. A và B
56. Phác đồ bơm BCG của Morales, lượng BCG và thời gian bơm là:
57. 150mg, 3 tháng 1 lần trong 2 năm đầu, 2 năm sau 6 tháng 1 lần
58. 50ml, 3 tháng 1 lần trong 2 năm đầu, 2 năm sau 6 tháng 1 lần
59. 150mg, 3 tháng 1 lần trong 3 năm đầu, 3 năm sau 6 tháng 1 lần
60. 200mg, 3 tháng 1 lần trong 2 năm đầu, 2 năm sau 6 tháng 1 lần
61. Chỉ định cắt nội soi U bàng quang: Đ/S
62. T1-T2
63. U nông dưới 4 u
64. Kích thước u dưới 3 cm
65. BN không có nhiễm khuẩn tiết niệu
66. Liều dùng Mitomycin trong U bàng quang là:
67. 30 mg
68. 30 ml
69. 50 mg
70. 50 ml
71. Thời gian điều trị Mitomycin là:
72. 6 tháng
73. 10 tháng
74. 12 tháng
75. 2 năm
76. Chống chỉ định bơm BCG: Đ/S
77. Đái máu
78. NK tiết niệu
79. Chảy máu bàng quang
80. Điều trị cắt nội soi sau 3 tuần
81. Chống chỉ định của cắt u bàng quang bán phần:
82. Có nhiều u khắp bàng quang
83. U thâm nhiễm hết vùng tam giác bàng quang, không đủ điều kiện dể cắt rộng quanh chân u
84. U thâm nhiễm niệu đạo tuyến tiền liệt
85. Cả 3
86. Chỉ định cắt bàng quang toàn bộ:
87. U tiến triển từ T2 T4 nhất là khi khối u ở vùng tam giác bàng quang.
88. U nông bàng quang tái phát nhiều lần sau cắt nội soi
89. U bàng quang chảy máu nhiều, tái phát, cầm máu không có kết quả
90. Cả 3
91. Phẫu thuật Camey
92. BN được chẩn đoán U bàng quang nông lựa chọn phương pháp điều trị:
93. Cắt bàng quang toàn phần
94. Cắt bàng quang bán phần
95. Cắt u nội soi
96. Cắt u nội soi và hóa chất sau mổ
97. BN được chẩn đoán U bàng quang giai đoạn 5 suy thận nặng, lựa chọn PP điều trị đúng:
98. Điều trị miễn dịch
99. Đưa 2 niệu quản ra da
100. Cắt bàng quang toàn bộ
101. Tia xạ
102. Điều trị mổ UT Bàng quang giai đoạn 2 3: Đ/S
103. Mổ nội soi, hóa chất
104. Cắt bán phần
105. Cắt toàn bộ
106. Hóa chất
107. Tia xạ
108. Phương pháp điều trị U bàng quang giai đoạn 2:
109. Căt toàn bộ
110. Miễn dịch
111. Hóa trị
112. Xạ trị
113. Phân loại u thận?
114. Lâm sàng, cận lâm sàng U thận
115. Điều trị hóa chất trong U thận ở giai đoạn nào
116. Bệnh nhân được chẩn đoán UT thận giai đoạn 1 2 3 lựa chọn phương pháp:
117. Cắt rộng rãi
118. Điều trị hóa chất
119. Tia xạ
120. Điều trị miễn dịch
121. Điều trị UT thận giai đoạn 4:
122. Hóa chất
123. Miễn dịch
124. Cát rộng rãi
125. Tai xạ
126. Các biện pháp chẩn đoán UT thận Đ/S:
127. Siêu âm
128. UIV
129. Bàng quang ngược dòng
130. Bụng không chuẩn bị
131. UT thận nào sau đây là lành tính: Đ/S:
132. U xơ cơ mỡ
133. UT tế bào sáng
134. UT tế bào ống thận
135. UT tế bào hạt
136. Điều trị hóa chất UT thận:
137. Giai đoạn 4
138. Khối u không mổ được
139. Điều trị triệt căn sau mổ
140. Điều trị sau mổ